

**PHỤ LỤC XXVIII**

**MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 082023BCB06-DCVFM

TP.HCM, ngày 24 tháng 08 năm 2023

**THÔNG BÁO**

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<b>Ông NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH</b> – Giám đốc điều hành nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư	<b>Ông LÊ HOÀNG ANH</b> – Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc, Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư	Cập nhật người phụ trách công bố thông tin
<b>II. Các thuật ngữ/định nghĩa</b>			
2	<b>“Công ty quản lý quỹ”</b> : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam(Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ. <b>“Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư”</b> : Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và	<b>“Công ty quản lý quỹ”</b> : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam(Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Quỹ. <b>“Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư”</b> : Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và - Thực hiện các hoạt động khác theo quy	Cập nhật các thuật ngữ/định nghĩa

	<p>Điều lệ quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p>	<p>định của pháp luật, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p>	
<p><b>IV. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ, THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ</b></p>			
<p><b>3</b></p>	<p><b>1. Giới thiệu về Công ty quản lý quỹ DCVFM</b>          Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam được thành lập dựa trên sự hợp tác toàn diện giữa hai tổ chức tài chính hàng đầu Việt Nam là Dragon Capital Group và Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM).          Với bề dày hơn 25 năm hoạt động tại Việt Nam, Dragon Capital Việt Nam là công ty quản lý quỹ có lịch sử hoạt động lâu đời nhất và đồng hành cùng những mốc son lịch sử của nền kinh tế Việt Nam. Tổng quy mô tài sản mà Dragon Capital Group đang quản lý tính đến ngày 31/12/2020 là hơn 77,000 tỷ đồng (gần 4 tỷ Đô La).          Công ty có rõ sản phẩm và dịch vụ đa dạng nhất trên thị trường như quỹ đầu tư cổ phiếu, quỹ đầu tư trái phiếu, quỹ ETF, quỹ trái phiếu thu nhập cố định, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư,... có thể đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư trong nước và quốc tế dù ở là phân khúc cá nhân hay tổ chức.  <b>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b>          - Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ          - Ông Vũ Đức Sửu: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ</p>	<p><b>1. Giới thiệu về Công ty quản lý quỹ DCVFM</b>          Với bề dày hơn 20 năm hoạt động tại Việt Nam, Dragon Capital Việt Nam là công ty quản lý quỹ có lịch sử hoạt động lâu đời nhất và đồng hành cùng những mốc son lịch sử của nền kinh tế Việt Nam.          Công ty có rõ sản phẩm và dịch vụ đa dạng nhất trên thị trường như quỹ đầu tư cổ phiếu, quỹ đầu tư trái phiếu, quỹ ETF, quỹ trái phiếu thu nhập cố định, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư,... có thể đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư trong nước và quốc tế dù ở là phân khúc cá nhân hay tổ chức.  <b>1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b>          - Bà Lương Thị Mỹ Hạnh: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ          - Ông Vũ Đức Sửu: Quản lý danh mục đầu tư/Người điều hành Quỹ          Chi tiết của Ban điều hành Quỹ của Công ty DCVFM được trình bày ở website Công ty DCVFM tại địa chỉ dcvfm.com.vn  <b>1.4 Giới thiệu Ban đại diện Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b>          - Ông Nguyễn Bội Hồng Lê: Chủ tịch Ban đại diện Quỹ          - Bà Vương Thị Hoàng Yến: Thành viên Ban đại diện Quỹ          - Bà Trần Ngọc Hân: Thành viên Ban đại diện Quỹ          Chi tiết của Ban đại diện Quỹ của Công ty DCVFM được trình bày ở website Công ty DCVFM tại địa chỉ dcvfm.com.vn</p>	<p>Cập nhật thông tin</p>
<p><b>V. Các Thông Tin Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b></p>			
<p><b>4</b></p>	<p><b>1.2 Giấy phép phát hành và quy mô Quỹ</b>          Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng theo giấy phép số 38/GCN-UBCK vào ngày 27/02/2020.</p>	<p><b>1.2 Giấy phép phát hành và quy mô Quỹ</b>          Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng theo giấy phép số 38/GCN-UBCK vào ngày 27/02/2020, giấy phép điều chỉnh số 13/GCN-UBCK NGÀY 24/05/2021.</p>	<p>Bổ sung thông tin</p>
<p><b>VI. Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ</b></p>			
		<p>Nhà đầu tư cần lưu ý những nội dung tại Chương X này là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ, để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ của Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa</p>	<p>Cập nhật thông tin</p>

		<p>nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ của Quỹ, các quy định của Điều lệ Quỹ sẽ được áp dụng.</p> <p><b>1. Các Điều khoản chung</b></p> <p>Các Điều khoản chung được quy định tại Chương 1 của Điều lệ Quỹ, bao gồm 7 điều, từ điều 1 đến điều 7, cung cấp các thông tin liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, nguyên tắc tổ chức, tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu, chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ quỹ, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là một trăm lẻ hai (102,000,000,000) tỷ đồng Việt Nam. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng Việt Nam.</p> <p><b>2. Các quy định về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư</b></p> <p>Quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ được quy định tại Chương II của Điều lệ Quỹ, bao gồm 4 điều, từ điều 8 đến điều 11, quy định về mục tiêu, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ. Những nội dung này được trình bày tại Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.</p> <p><b>3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư</b></p> <p>Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Chương III của Điều lệ Quỹ, bao gồm 4 điều từ điều 12 đến điều 15, quy định chung về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư, tiêu chí điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với Nhà đầu tư, Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</p> <p>Theo quy định tại điều 12 của Điều lệ Quỹ, Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ ETF. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ khác với quỹ ngoài trách nhiệm</p>	
--	--	--	--

		<p>trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ ETF. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ ETF. Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.</p> <p>Nhà đầu tư có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 15 của Điều lệ Quỹ, cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;</li> <li>b. Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ thay mặt Quỹ thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</li> <li>c. Được chuyển nhượng hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</li> <li>d. Hưởng các lợi ích và tài sản được</li> </ol>	
--	--	--	--

		<p>chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số chứng chỉ quỹ nhà đầu tư sở hữu (nếu còn).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>e. Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;</li> <li>f. Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</li> <li>g. Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</li> <li>h. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;</li> <li>i. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);</li> <li>j. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư; tuân thủ Điều lệ Quỹ;</li> <li>k. Thanh toán đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ Quỹ ETF, tiền mua chứng chỉ Quỹ ETF như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ.</li> <li>l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</li> </ul>	
--	--	--	--

		<p>m. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;</li> <li>- Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;</li> <li>• Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;</li> <li>• Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ;</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;</li> <li>- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;</li> <li>- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.</li> </ul> <p>n. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số</p>	
--	--	--	--

		<p>chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.</p> <p>o. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại điểm m,n Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm m Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p> <p>Theo quy định tại Điều 14, Tiêu chí, điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với nhà đầu tư cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong</li> </ul>	
--	--	---	--

		<p>danh mục cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.</li> <li>- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.</li> </ul> <p>Quy định chi tiết về sổ đăng ký nhà đầu tư được trình bày tại điều 15 Điều lệ Quỹ.</p> <p><b>4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p>Các quy định về giao dịch chứng chỉ quỹ được quy định tại Chương III Điều lệ Quỹ, bao gồm các quy định về giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF (giao dịch sơ cấp), giao dịch chứng chỉ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp), giá phát hành lần đầu và giao dịch hoán đổi và chuyển nhượng phi thương mại, thừa kế chứng chỉ quỹ được thể hiện tại 4 điều từ điều 16 cho đến điều 19 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>Quy định về giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF (giao dịch sơ cấp), giao dịch chứng chỉ ETF trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp), giá phát hành lần đầu và giao dịch hoán đổi và chuyển nhượng phi thương mại, thừa kế chứng chỉ quỹ được trình bày cụ thể tại Chương XI của Bản Cáo Bạch này.</p> <p><b>5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p>Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ được quy định tại Chương XII của Điều lệ</p>	
--	--	--	--



		<p>Quỹ, bao gồm 2 điều, từ điều 51 đến điều 52, quy định về xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ.</p> <p>Nguyên tắc xác định giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ được trình bày tại Mục 1.2 Chương XI của Bản Cáo Bạch này. Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ được trình bày cụ thể tại Chương VIII của Bản Cáo Bạch này.</p> <p><b>6. Giá dịch vụ</b></p> <p>Quy định về các loại giá dịch vụ, phí và các chi phí hoạt động được quy định tại Chương XIII của Điều lệ Quỹ, bao gồm 2 điều, từ điều 55 đến điều 56, quy định về các loại giá dịch vụ, phí do quỹ trả, chi phí của quỹ.</p> <p>Các vấn đề nêu trên đã được trình bày cụ thể tại Chương XII của Bản Cáo Bạch này.</p> <p><b>7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế</b></p> <p>Các vấn đề về thu nhập của quỹ, phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại điều 53 và điều 54 Chương XIII của Điều lệ Quỹ và được quy định định cụ thể tại Mục 4 Chương XIII của Bản Cáo Bạch này.</p> <p><b>8. Đại hội Nhà đầu tư</b></p> <p>Các Quy định về Đại hội Nhà đầu tư được quy định tại Chương IV của Điều lệ Quỹ, bao gồm 4 điều, từ điều 20 đến điều 23, quy định về những nội dung liên quan đến Đại hội Nhà đầu tư, Đại hội Nhà đầu tư bất thường, quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư, thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư..</p> <p>Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công ty quản lý quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và của pháp luật.</p>	
--	--	--	--

		<p>Điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà đầu tư được quy định tại điều 22 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>Đại hội Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban đại diện quỹ; Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;</li> <li>- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;</li> <li>- Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ;</li> <li>- Phương án phân phối lợi tức.</li> <li>- Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ, phí trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;</li> <li>- Giải thể, sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia, tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành;</li> <li>- Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;</li> <li>- Thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có);</li> <li>- Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;</li> <li>- Các quyền khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.</li> </ul> <p>Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư</p>	
--	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.</li> <li>(ii) Đại hội nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác.</li> <li>(iii) Trừ trường hợp quy định tại khoản (v) Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</li> <li>(iv) Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản (v) Điều này. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.</li> <li>(v) Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;</li> <li>b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;</li> </ul> </li> </ul>	
--	--	--	--

		<p>Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>(vi) Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành</p> <p>(vii) Công ty quản lý quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lại lấy ý kiến hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản</p> <p>(viii) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>(ix) Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị</p>	
--	--	--	--

		<p>quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.</p> <p>(x) Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư</p> <p>a) Nhà đầu tư quỹ mở phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của công ty quản lý quỹ.</p> <p>b) Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác của công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p> <p>(xi) Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phản đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá</p>	
--	--	---	--

		<p>dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.</p> <p><b>9. Ban đại diện Quỹ</b></p> <p>Các quy định về Ban đại diện Quỹ được thể hiện tại Chương V của Điều lệ Quỹ, bao gồm 7 điều, từ điều 24 đến điều 30, quy định những nội dung về Ban đại diện Quỹ, bao gồm số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn, thành viên Ban đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ, chủ tịch Ban đại diện Quỹ, thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ, miễn nhiệm/ bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ, cuộc họp Ban đại diện Quỹ.</p> <p>Ban đại diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên của Ban đại diện Quỹ là các thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Trong Ban đại diện Quỹ phải có :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;</li> <li>- Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;</li> <li>- Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.</li> </ul> <p>Ban đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <p>(i) Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ</p>	
--	--	--	--

		<p>quyền lợi của nhà đầu tư;</p> <p>(ii) Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;</p> <p>(iii) Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ;</p> <p>(iv) Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật;</p> <p>(v) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>(vi) Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ;</p> <p>(vii) Kiến nghị mức lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư; thông qua thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận;</p> <p>(viii) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;</p> <p>(ix) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>(x) Có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung</p>	
--	--	--	--

		<p>cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;</p> <p>(xi) Kiến nghị việc thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;</p> <p>(xii) Không một thành viên Ban đại diện nào phải chịu trách nhiệm cá nhân về những hành động của mình hoặc bất kỳ hành động nào khác được thực hiện một cách có thiện chí, trung thực, trong sạch, chí công, vô tư, nhân danh Quỹ, phù hợp với phạm vi và quyền hạn được giao theo quy định, hoặc phù hợp với quyền hạn được giao theo Điều lệ Quỹ hoặc phù hợp với Quy chế Ban đại diện và tuân thủ đúng các quy định pháp luật; Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;</p> <p>(xiii) Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);</p> <p>(xiv) Nghiên cứu đánh giá tình hình và kết quả hoạt động, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ và chiến lược phát triển hàng năm, hàng quý của Quỹ;</p> <p>(xv) Ban đại diện quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quỹ đầu tư vay tiền;</li> <li>b. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho nhà đầu tư vay tiền;</li> <li>c. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh</li> </ol>	
--	--	--	--



		<p>hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.</p> <p>(xvi) Tham dự các phiên họp Ban đại diện quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;</p> <p>(xvii) Thực hiện các nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư và các quyết định của Ban đại diện quỹ;</p> <p>(xviii) Từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ trở lên có quyền quyết định triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc Ban đại diện quỹ phiên bất thường.</p> <p>(xix) Có thể được Chủ tịch Ban đại diện ủy quyền quyết định một số vấn đề cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ban đại diện.</p> <p>(xx) Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Quỹ.</p> <p>(xxi) Ban đại diện quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội nhà đầu tư quyết định. Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.</p> <p>(xxii) Ngoại trừ vấn đề về Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, phương án phân phối lợi tức, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ nếu được Đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền.</p> <p>(xxiii) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện quỹ</p>	
--	--	--	--

		<p>quyết định các vấn đề quy định tại khoản (xxii) điều này, Ban đại diện, thông qua Công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>(xxiv) Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p> <p><b>10. Công ty quản lý Quỹ</b></p> <p>Các quy định về Công ty quản lý Quỹ được thể hiện tại Chương VI Điều lệ Quỹ, bao gồm 4 điều, từ điều 31 đến điều 34, quy định cụ thể về tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công ty quản lý Quỹ.</p> <p>Những thông tin chung của Công ty quản lý Quỹ được trình bày tại Mục 1 Chương X của Bản Cáo Bạch này, Nhà đầu tư tham khảo thêm điều 31 đến điều 34 của Điều lệ Quỹ, để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công ty quản lý Quỹ.</p> <p><b>11. Ngân hàng giám sát</b></p> <p>Các quy định về Ngân hàng giám sát được thể hiện tại Chương VII Điều lệ Quỹ, bao gồm 3 điều, từ điều 35 đến điều 37, quy định cụ thể về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát, hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát.</p>	
--	--	---	--

		<p>Những thông tin chung của Ngân hàng giám sát được trình bày tại Chương V của Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tham khảo thêm điều 35 đến điều 37 của Điều lệ Quỹ, để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát, hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát.</p> <p><b>12. Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan</b></p> <p>Chương VIII Điều lệ Quỹ quy định về các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, bao gồm 5 điều, từ điều 38 đến điều 42, quy định cụ thể về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền, chấm dứt hoạt động ủy quyền. Các tổ chức được ủy quyền cung cấp các dịch vụ liên quan cho Quỹ được trình bày tại Chương VIII của Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tham khảo thêm điều 38 đến điều 42 của Điều lệ Quỹ, để biết thêm thông tin về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền, chấm dứt hoạt động ủy quyền.</p> <p>Chương IX Điều lệ Quỹ quy định về Thành viên lập quỹ và Tổ chức tạo lập thị trường, bao gồm 3 điều, từ điều 43 đến điều 45, quy định cụ thể về điều kiện lựa chọn Thành viên lập quỹ, quyền và trách nhiệm của Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường. Thông tin Thành viên lập quỹ được thể hiện tại mục 2 Chương VI của Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tham khảo thêm điều 43 đến điều 45 của Điều lệ Quỹ, để biết thêm thông tin điều kiện lựa chọn Thành viên lập quỹ, quyền</p>	
--	--	--	--

		<p>và trách nhiệm của Thành viên lập quỹ, Tổ chức tạo lập thị trường.</p> <p>Chương X Điều lệ Quỹ quy định về Đại lý phân phối, bao gồm 2 điều, từ điều 46 đến điều 47, quy định cụ thể về điều kiện lựa chọn Đại lý phân phối, hoạt động của Đại lý phân phối. Thông tin Đại lý phân phối được thể hiện tại mục 3 Chương VI của Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tham khảo thêm điều 46 đến điều 47 của Điều lệ Quỹ, để biết thêm thông tin điều kiện lựa chọn Đại lý phân phối, hoạt động của Đại lý phân phối trường.</p> <p>Chương XI Điều lệ Quỹ quy định về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo, bao gồm 3 điều, từ điều 48 đến điều 50, quy định cụ thể về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán, năm tài chính, chế độ báo cáo, báo cáo tài chính.</p> <p><b>13. Các quy định khác của Điều lệ Quỹ</b></p> <p>Chương XIV Điều lệ Quỹ quy định về giải thể quỹ, bao gồm 2 điều, từ điều 57 đến điều 58, quy định cụ thể về các điều kiện giải thể quỹ.</p> <p>Chương XV Điều lệ Quỹ gồm 1 điều 59 quy định về giải quyết các xung đột về lợi ích, kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và công ty quản lý quỹ.</p> <p>Chương XVI Điều lệ Quỹ quy định về công bố thông tin và thay đổi điều lệ, bao gồm 4 điều, từ điều 69 đến điều 72, quy định về công bố thông tin, thay đổi điều lệ, đăng ký điều lệ và điều khoản thi hành</p>	
<p><b>VII. Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ</b></p> <p><b>6</b></p>		<p><b>1.2 Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi</b></p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giá dịch vụ phát hành được quy định tại Mục 1.1 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.</li> <li>• Giá dịch vụ mua lại được quy định tại Mục 1.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.</li> </ul>	<p>Bổ sung thông tin</p>

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 23/09/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**BEAT SCHURCH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**